TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 22/3/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Quách Trung Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hứa Quốc Thái** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn P là chỗ quen biết nên có cho ông P mượn tiền nhiều lần đến ngày 06/12/2019 âm lịch ông P có viết biên nhận nợ 75.000.000đồng, không tính lãi. Đến ngày 22/02/2021 âm lịch bà có cho mượn thêm 2.000.000đồng. Sau đó ông P có viết giấy hẹn đến tháng 6/2021 âm lịch trả tiền cho bà nhưng vẫn không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông P trả cho bà 77.000.000đồng trả làm một lần.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P tại tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông thừa nhận có nợ bà H số tiền 77.000.000đồng nhưng ông không có khả năng trả 01 lần xin trả dần mỗi tháng 100.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp phát sinh giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay cả 02 bên đương sự đều thống nhất bị đơn ông P còn nợ bà H số tiền 77.000.000đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, khi xác lập hợp đồng vay tiền mặc dù không thể hiện thời gian trả tiền nhưng ông P có viết viết biên nhận nợ ngày 6/12/2019 âm lịch và giấy hẹn trả tiền đến tháng 6/2021 âm lịch trả tiền cho bà H nhưng vẫn không thực nên việc bà H khởi kiện là có căn cứ. Ông P cũng đồng ý trả số tiền 77.000.000đồng nhưng đưa ra lý do là khi nào ông bán được mai mới trả tiền cho bà H. Tại phiên tòa, ông P xin trả dần mỗi tháng 100.000đồng là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, việc này cũng không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông P trả cho bà H 77.000.000đồng tiền vay là có cơ sở.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 77.000.000đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông P chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.850.000đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân